

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-PT  
Ngày: 17-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đức Quang

*Các Thẩm phán:*

Bà Trương Thị Lệ Thu

Bà Trịnh Thị Thiện

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 164/2022/TLPT-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Chính M, Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết S, Phan Văn C và Nguyễn Thị M do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

***\* Các bị cáo kháng cáo:***

**1. Nguyễn Chính M;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12/8/1982 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Q, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Chính T - Sinh năm 1962. Con bà Nguyễn Thị C - Sinh năm 1960. Hiện đều trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Phạm Thị T - Sinh năm 1984. Các con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013. Vợ và con bị cáo hiện đều sinh sống tại thôn P, xã Thạch L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 44/2006/HSPT ngày 28/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 31 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 2 Điều 245 và khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Ngày 30/12/2012, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp đủ tiền phạt và được xóa tiền sự.

- Ngày 18/12/2019, bị phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng vũ khí (súng săn) trái quy định nhưng chưa gây hậu quả, đã nộp đủ tiền phạt và được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2022, đến ngày 08/9/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**2. Nguyễn Viết V;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20/4/1987 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn M (đã chết). Con bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1962. Hiện trú tại thôn Ninh, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 02. Vợ: Đặng Thị Hồng P - Sinh năm 1992. Các con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Vợ và con bị cáo hiện sinh sống tại thôn Ninh, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/10/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp đủ tiền phạt và được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**3. Nguyễn Viết S;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/7/1979 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị S (đều đã chết). Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1981. Các con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/02/2014, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp đủ tiền phạt và được xóa tiền sự.

- Ngày 02/10/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh khởi tố về tội Đánh bạc quy định tại khoản 2, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2022, đến ngày 13/4/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 28/9/2022 đến nay theo Quyết định khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” số 204 ngày 02/10/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**4. Phan Văn C;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/5/1992 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phan Văn C (Đã chết). Con bà Nguyễn Thị C - Sinh năm 1952. Hiện trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ 07. Vợ: Trần Thị T - Sinh năm 1990. Các con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 32/2018/HSST ngày 05/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2022, đến ngày 13/4/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**5. Nguyễn Thị M;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/3/1970 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Danh H và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết). Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 04. Chồng: Nguyễn Chính D - Đã chết. Các con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2003 (01 con đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 14/2014/HSST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2022, đến ngày 13/4/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**\* Các bị cáo không kháng cáo**

*(Không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập):*

**1. Nguyễn Viết K;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16/6/1984 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

**2. Nguyễn Văn K;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08/8/1994 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thượng N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

**3. Võ Văn T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 26/6/1994 tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

**4. Lê Thị P;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/6/1980 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

**5. Nguyễn Chính D;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/11/1994 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

**6. Nguyễn Thị Đ;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/11/1969 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

**7. Nguyễn Lý H;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/5/1992 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

*Trong vụ án này còn có một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng do không liên quan đến nội dung kháng cáo nên tòa án không triệu tập.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2022, Nguyễn Chính M gọi điện rủ Nguyễn Viết V và Nguyễn Viết S đến nhà M để đánh bạc thì cả V và S đều đồng ý. Sau đó, Viết gọi điện rủ Nguyễn Lý H đến nhà M đánh bạc thì Hùng đồng ý. Khi M gọi điện cho Sơn thì Nguyễn Viết K đang đi ăn tối cùng S nên biết M rủ S đến nhà M đánh bạc. Cũng

thời điểm đó, Lê Thị P gặp Nguyễn Văn K đi đồ xăng nên Phúc rủ Khánh đến nhà M chơi và K cũng đồng ý. Ngoài ra, M còn gọi Lê Đình T đến nhà mình chơi. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết S, Nguyễn Viết K, Nguyễn Lý H, Nguyễn Văn K và Lê Đình T đi đến nhà Nguyễn Chính M. Sau đó có thêm Nguyễn Chính D đến nhà Nguyễn Chính M để lấy tiền đi Hà Nội, nhưng do còn sớm nên M rủ Diễn “*Ở lại tí ta xóc đĩa hồi cho vui?*” thì D đồng ý. Cũng trong thời gian đó, Nguyễn Thị Đ gọi điện cho D để hỏi lấy nợ số tiền 8.000.000 đồng mà D đang nợ thì D hẹn Đào đến nhà M sẽ trả nợ cho.

Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2022, khi thấy đã có đông người ngồi uống nước tại bàn ghế phòng khách thì Nguyễn Chính M nói “*Ta lên xóc đĩa hồi cho vui đi?*” thì tất cả đều đồng ý (riêng Nguyễn Viết S do bận việc nên đi về), M nói “*Lên trên sân mái nhởi để dưới ni cho cháu học!*” rồi M chỉ cho mọi người trèo lên gác mái nhà M bằng thang xếp bắc lên từ nhà tắm. Sau khi mọi người đã lên gác mái, Nguyễn Chính M đi đóng kín các cửa vào nhà mình rồi đi lấy chiếu, bát, đĩa sứ có sẵn trong nhà, cắt quân vị từ bài Túlokhơ rồi mang lên gác mái để phục vụ việc đánh bạc. Khi các con bạc đã ngồi vào chiếu bạc thì M cầm cái xóc đĩa rồi cùng đánh bạc với V, K, H, K, D; những người này cũng thỏa thuận mức đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng; Lê Đình T chỉ đứng xem mà không tham gia đánh bạc.

*Cách thức đánh “Xóc đĩa” như sau:* Nguyễn Chính M là người cầm cái, đặt 04 quân vị hình tròn (được cắt từ các quân bài Túlokhơ) bỏ vào chiếc đĩa sứ rồi úp bát sứ lên trên và xóc. Khi M xóc xong thì các con bạc đặt cược theo “cửa chắn” hoặc “cửa lẻ” với số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó, M mở bát để xác định thắng thua như sau: Nếu cả 04 quân vị đều sấp hoặc đều ngửa, hoặc có 02 quân vị sấp và 02 quân vị ngửa thì gọi là “chẵn” và người đặt cược ở “cửa chẵn” sẽ thắng và được M trả số tiền bằng với số tiền họ đặt cược theo tỷ lệ 1 - 1; lúc này người đặt cược ở “cửa lẻ” bị thua hết số tiền đã đặt cược trong ván đó. Ngược lại, nếu có 03 quân vị sấp và 01 quân vị ngửa hoặc 03 quân vị ngửa và 01 quân vị sấp thì gọi là “lẻ” và người đặt cược ở “cửa lẻ” sẽ thắng và được M trả số tiền bằng với số tiền họ đặt cược theo tỷ lệ 1 - 1, lúc này những người đặt cược ở “cửa chẵn” bị thua hết số tiền đã đặt cược trong ván đó. Sau khi lấy số tiền của những người thua cược trả cho những người thắng cược, số tiền còn thừa M sẽ được hưởng; ngược lại nếu số tiền của những người thua cược không đủ trả cho những người thắng cược thì M phải lấy tiền của mình để trả cho đủ và lúc đó ván bạc kết thúc.

Vào thời điểm M, V, K, H, K và D bắt đầu đánh bạc thì Nguyễn Thị Đ gọi điện rủ Nguyễn Thị M đi đến nhà Nguyễn Chính M để gặp D lấy nợ và được M đồng ý. Khi đến nhà M, Đ và M được con trai M là cháu Nguyễn Chính H, sinh năm 2013 ra mở cửa cho vào sau đó Đ và M lên gác mái và đánh bạc với những người nói trên.

Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Phan Văn C gọi điện thoại rủ Nguyễn Viết V đi uống cafe thì nghe V nói “*Đang đánh trên nhà M*” thì C hiểu là V

đang đánh bạc tại nhà Nguyễn Chính M nên C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Mio Amore, biển kiểm soát 38H1 - 0178 đi đến nhà M và tham gia đánh bạc cùng.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị P đi đến nhà Nguyễn Chính M và cùng tham gia đánh bạc cùng với mọi người.

Khi S quay lại nhà Mân, thấy mọi người đang đánh bạc, cùng lúc này Võ Văn T gọi điện cho Nguyễn Viết S hỏi “*Có chỗ nào chơi không?*”, S hiểu ý T hỏi chỗ đánh bạc nên S hướng dẫn cho T đến nhà M, còn Sơn thì đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. Trên đường T đi từ H đến nhà M thì gặp Trần Hữu M, sinh năm 1988, trú tại xã H, huyện H nên T rủ M đi chơi cùng. Khi T và anh M đến ngã ba Giang thì gọi điện cho S và S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Cross, màu đỏ, biển kiểm soát 38A - 325.68 của mình đi từ bệnh viện đa khoa tỉnh H về nhà Nguyễn Chính M. Đến nhà M, ba người được cháu Nguyễn Chính H mở cửa cho vào rồi cả ba cùng trèo lên gác mái, thấy mọi người đang đánh bạc thì S và T ngồi xuống đánh cùng; còn Trần Hữu M chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Chính M thu “Tiền hồ” của Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết K, Nguyễn Lý H và Nguyễn Chính D mỗi người 100.000 đồng, tổng bằng 400.000 đồng; những người đến sau tham gia đánh bạc M có nhắc đóng “Tiền hồ” nhưng những người này chưa đóng.

Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi đang hướng dẫn các con học bài ở tầng trệt thì nghe tiếng ồn ào trên gác mái nên chị Phạm Thị T trèo lên gác mái nhắc mọi người dừng việc đánh bạc vì ồn ào làm ảnh hưởng đến việc học của các con. Cùng lúc này, Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang các đối tượng gồm Nguyễn Chính M, Nguyễn Viết Vi, Nguyễn Viết K, Nguyễn Lý H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Chính D, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Viết S, Võ Văn T, Phan Văn C và Lê Thị P đang đánh bạc tại gác mái nhà M.

*Vật chứng, đồ vật tạm giữ của vụ án bao gồm:*

- (1). 01 chiếc bát sứ màu trắng (đã vỡ, thu giữ khi bắt quả tang);
- (2). 01 chiếc bát sứ màu trắng (nguyên vẹn, thu giữ khi bắt quả tang);
- (3). 02 chiếc đĩa sứ màu trắng (nguyên vẹn, thu giữ khi bắt quả tang);
- (4). 08 quân vị hình tròn (thu giữ khi bắt quả tang);
- (5). 01 chiếc kéo có cán bọc nhựa màu đỏ (thu giữ khi bắt quả tang);
- (6). 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh (thu giữ khi bắt quả tang);
- (7). 01 chiếc thang xếp (thu giữ khi bắt quả tang);
- (8). Số tiền 115.230.000 đồng (thu giữ tại hiện trường khi bắt quả tang và các bị cáo giao nộp khi bắt quả tang);
- (9). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 8 pro, màu đen, số imei 868150051960238, bên trong có gắn thẻ sim số 0971.700.399 (Nguyễn Viết V giao nộp khi bị bắt quả tang);

(10). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số imei 860062047818876, bên trong có gắn thẻ sim số 0913.246.392 (Nguyễn Viết K giao nộp khi bị bắt quả tang);

(11). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi MiMix 2 màu đen, số imei 869033029059160, bên trong có gắn thẻ sim số 0987.747.594 và số 0395.506.631 (Nguyễn Văn K giao nộp khi bị bắt quả tang);

(12). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số imei 352415900371091, bên trong có gắn thẻ sim số 0969.357.361 (Nguyễn Văn K giao nộp khi bị bắt quả tang);

(13). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu vàng, số imei 359097700440582, bên trong có gắn thẻ sim số 0968.869.345 và số 0963.162.487 (Võ Văn T giao nộp khi bị bắt quả tang);

(14). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, màu trắng, số imei 356646100600857, bên trong có gắn thẻ sim số 0963.366.006 (Nguyễn Lý H giao nộp khi bị bắt quả tang);

(15). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2, màu xanh, số imei 863847041655499, bên trong có gắn thẻ sim số 0976.663.732 (Phan Văn C giao nộp khi bị bắt quả tang);

(16). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh, số imei 356728116816253, bên trong có gắn thẻ sim số 0915.223.999 (Nguyễn Viết S giao nộp khi bị bắt quả tang);

(17). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu đen, số imei 866376049760595, bên trong có gắn thẻ sim số 0913.645.026 (Nguyễn Viết S giao nộp khi bị bắt quả tang);

(18). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, số imei 353904101842157, bên trong có gắn thẻ sim số 0354.648.696 (Nguyễn Chính D giao nộp khi bị bắt quả tang);

(19). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, số imei 355379070670178, bên trong có gắn thẻ sim số 0389.056.475 (Nguyễn Chính D giao nộp khi bị bắt quả tang);

(20). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, số imei 356646101600146, bên trong có gắn thẻ sim số 0919.006.018 (Nguyễn Thị M giao nộp khi bị bắt quả tang);

(21). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, có số imei 356781095071796, bên trong có gắn thẻ sim số 0917.034.469 và số 0394.462.285 (Nguyễn Thị Đ giao nộp khi bị bắt quả tang);

(22). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime, màu vàng, số imei 355079081478831, bên trong có gắn thẻ sim số 0942.187.611 (Lê Thị P giao nộp khi bị bắt quả tang);

(23). 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cross, màu đỏ, biển kiểm soát 38A - 325.68 (Nguyễn Viết S giao nộp khi bị bắt quả tang);

(24). 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio Amore, biển kiểm soát 38H1 - 0178 (Phan Văn C giao nộp khi bị bắt quả tang);

(25). 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 38H9 - 1014 (Nguyễn Viết V giao nộp khi bị bắt quả tang);

(26). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số imei 357283093698141; 01 điện thoại di động Nokia, số imei 351546006700684, bị vỡ mặt trước và số tiền 3.870.000 đồng do Trần Hữu M giao nộp;

(27). Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Lê Đình T;

(28). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A30, số imei 3548681020739272, bên trong có gắn thẻ sim số 0988.522.267 do chị Phạm Thị T giao nộp.

Ngày 25/8/2022, xét thấy không liên quan và không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên CQCSĐT Công an huyện T đã trả lại các đồ vật từ khoản (16) đến khoản (28) cho các chủ sở hữu hợp pháp. Các vật chứng còn lại hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án huyện Thạch Hà theo quy định.

Quá trình điều tra vụ án, thông qua việc tra cứu tài liệu về nhân thân, CQCSĐT Công an huyện T phát hiện: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 26/9/2019, tại quán Cafe của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988, ở thôn N, xã T, huyện T, Nguyễn Viết V còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Tiền lên miền Nam” với Nguyễn Viết C, sinh năm 1988, trú tại xã T; Trần Văn H, sinh năm 1980 và Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1982 cùng trú tại xã T và Vương Khả Đ, sinh năm 1988, trú tại thị trấn T, huyện T với tổng số tiền 530.000 đồng, trong đó Việt sử dụng 140.000 đồng vào mục đích đánh bạc; ngày 02/10/2019 Phó Trưởng Công an huyện T ban hành Quyết định số 0000111/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng đối với Nguyễn Viết V. Tuy tổng số tiền đánh bạc trong vụ việc này dưới 5.000.000 đồng nhưng do trước đó vào ngày 09/10/2018, Nguyễn Viết V có hành vi đánh bạc đã bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; tính đến ngày 26/9/2019 Việt chưa được xóa tiền sự nên hành vi của Nguyễn Viết V đã cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Để chống bỏ lọt tội phạm, ngày 18/5/2022 thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, CQCSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 48/CSĐT, đến ngày 31/5/2022 thì ra Quyết định khởi tố bị can số 128/QĐ-CSĐT đối với Nguyễn Viết V về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và nhập vụ án này vào vụ án nêu trên để tiến hành điều tra, xử lý. Cùng với đó, Công an huyện T đã ra Quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000111/QĐ-XPHC ngày 02/10/2019 của Phó Trưởng C an huyện T do xử lý sai quy định

Kết quả điều tra chứng minh được số tiền mỗi đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Chính M 370.000 đồng; Nguyễn Viết V



3.000.000 đồng; Nguyễn Viết K 5.000.000 đồng; Nguyễn Lý H 2.800.000 đồng; Nguyễn Văn K 10.000.000 đồng; Nguyễn Chính D 11.500.000 đồng; Nguyễn Thị Đ 9.610.000 đồng; Nguyễn Thị M 2.000.000 đồng; Nguyễn Viết S 21.230.000 đồng; Võ Văn T 700.000 đồng; Phan Văn C 1.500.000 đồng và Lê Thị P 16.700.000 đồng. Tổng bằng 84.410.000 đồng. Chênh lệch giữa số tiền thực tế thu giữ và số tiền các đối tượng khai nhận là 30.820.000 đồng. Quá trình điều tra đã chứng minh được đây là số tiền các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc nhưng không chứng minh được 30.820.000 đồng này là của những ai nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền này.

***Tại Bản án sơ thẩm số 67/2022/ HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, xử:***

***1. Về tội danh:***

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính M phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết K, Nguyễn Văn K, Nguyễn Viết S, Võ Văn T, Phan Văn C, Nguyễn Thị M, Lê Thị P, Nguyễn Chính D, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Lý H phạm tội “Đánh bạc”.

***2. Về hình phạt:***

***2.1. Hình phạt chính:***

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Chính M 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Chính M 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Chính M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/4/2022 đến ngày 08/9/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1,2 Điều 51, tiết đầu điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Viết K 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (04/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1,2 Điều 51, tiết đầu điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (04/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo

Nguyễn Viết V 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (04/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s, v khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Viết S 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/4/2022 đến ngày 13/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Võ Văn T 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 69/2022/HSPT ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 74 (bảy mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (04/4/2022) nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/8/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58,38 BLHS xử phạt bị cáo Phan Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/4/2022 đến ngày 13/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/4/2022 đến ngày 13/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Chính D, Nguyễn Lý H mỗi bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2022).

2.2. *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3, Điều 321, khoản 3 Điều 322, Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Chính M 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 3, Điều 321 Điều 35 BLHS phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết K, Nguyễn Văn K, Nguyễn Viết S, Võ Văn T, Phan Văn C, Nguyễn Thị M, Lê Thị P, Nguyễn Chính D, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Lý H mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2022, bị cáo Nguyễn Chính M kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/11/2022, bị cáo Phan Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 07/11/2022, bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 07/11/2022 bị cáo Nguyễn Viết V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/11/2022 bị cáo Nguyễn Viết S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết S, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo V và S. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chính M, Phan Văn C và Nguyễn Thị M sửa bản án sơ thẩm số 67/2022/ HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh: Xử phạt Nguyễn Chính M 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, Xử phạt Phan Văn C và Nguyễn Thị M mỗi bị cáo 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Chính M, Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết S, Phan Văn C, Nguyễn Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định: Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 04/4/2022, tại nhà vợ chồng Nguyễn Chính M và Phạm Thị T ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, trong lúc Nguyễn Chính M đang tổ chức đánh bạc và trực tiếp đánh bạc cùng với Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết K, Nguyễn Lý H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Chính D, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Viết S, Võ Văn T, Phan Văn C, Lê Thị P bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” với tổng số tiền 115.230.000 đồng thì bị Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, ngoài vụ việc nêu trên, Nguyễn Viết V còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Tiến lên miền Nam” vào ngày 26/9/2019, tại quán Cafe của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988, ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền 530.000 đồng. Tại thời điểm này, Nguyễn Viết V đang có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Chính M đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết K, Nguyễn Lý H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Chính D, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Viết S, Võ Văn T, Phan Văn C, Lê Thị P đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó Bản án sơ thẩm số 67/2022/HSST ngày 28/10/2022 xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và nếp sống văn minh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Chính M: Trong vụ án này Nguyễn Chính M là người khởi xướng việc đánh bạc, vừa là người sử dụng địa điểm của mình cho những người tham gia đánh bạc để thu tiền hồ, vừa trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo bị xét xử cùng một lúc hai tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, có bố để được tặng Huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn, bản thân bị cáo đang ốm đau, bệnh tật (có xác nhận của cơ sở y tế) theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm hồ sơ, bệnh án đang điều trị tại Bệnh viện; Giấy khen của UBND xã T vào các năm 2016, 2018, 2020 về thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới và phòng chống dịch Covid-19; đơn trình bày có xác nhận của UBND xã T về việc bị cáo tích cực trong phong trào xây dựng nông thôn mới, ủng hộ những gia đình khó khăn và phòng chống dịch Covid19; hóa đơn nộp 10.200.000 đồng tiền hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với tội đánh bạc.

Đối với Nguyễn Viết V: Là người thực hành tích cực, có nhân thân xấu, tham gia đánh bạc từ đầu. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, có bố để được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba theo quy định tại tiết đầu điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 38 tháng tù là phù hợp, do đó không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết S: Là người thực hành, S còn rủ rê Võ Văn T thực hiện hành vi đánh bạc. Bản thân bị cáo S có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 02/10/2022 Nguyễn Viết S bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh khởi tố về tội đánh bạc quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo Sơn được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen vì có thành tích trong công tác năm 2015, có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì theo quy định tại tiết đầu điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình các Giấy khen, danh hiệu Lao động tiên tiến của Công ty Cổ phần chăn nuôi MITRACO, BCH công đoàn Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh trong các năm 2020, 2021; Biên lai nộp 10.200.000đồng hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm; đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với các bị cáo Phan Văn C và Nguyễn Thị M là những người thực hành. Cả 2 bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt về tội đánh bạc, nay lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình đang thờ cúng liệt sỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phan Văn C và Nguyễn Thị M xuất trình biên lai thu tiền với số tiền mỗi bị cáo nộp 10.200.000 đồng hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho 02 bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm cho bị cáo Công và bị cáo Mến một phần hình phạt.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết Việt không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chính M, Nguyễn Viết S, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị M được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết V; chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Viết S; Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của Nguyễn Chính M, Phan Văn C, Nguyễn Thị M, sửa Bản án sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, giảm hình phạt cho các bị cáo M, S, C, M.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Chính M phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức Đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Viết V, Nguyễn Viết S, Phan Văn C, Nguyễn Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

## **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính M 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính M 36 (ba sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Chính M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là 48 (bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/4/2022 đến ngày 08/9/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết V 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (04/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết S 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/4/2022 đến ngày 13/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/4/2022 đến ngày 13/4/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, tiết đầu điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/4/2022 đến ngày 13/4/2022).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Viết V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn Chính M, Nguyễn Viết S, Phan Văn C và Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- PV06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đức Quang**